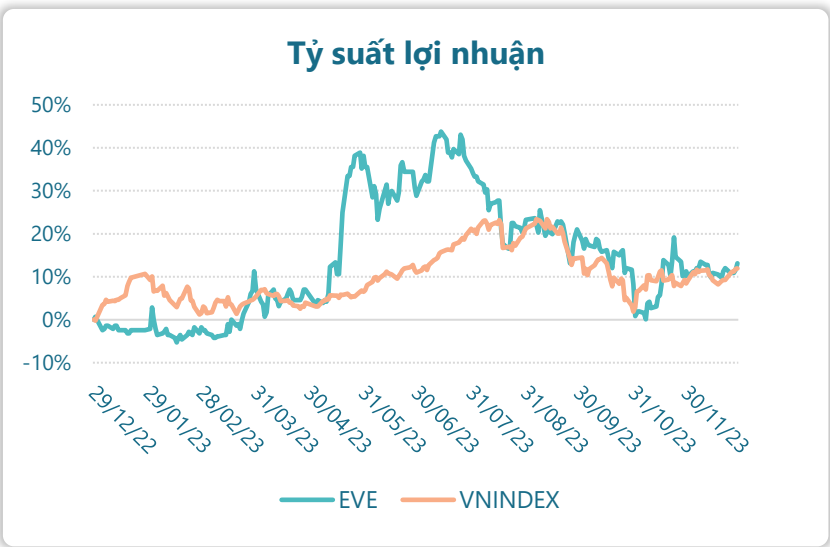
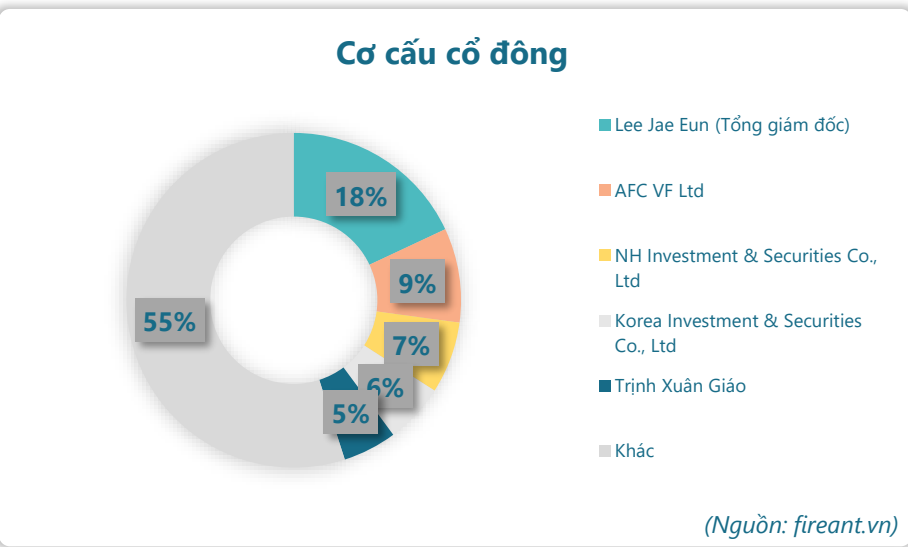
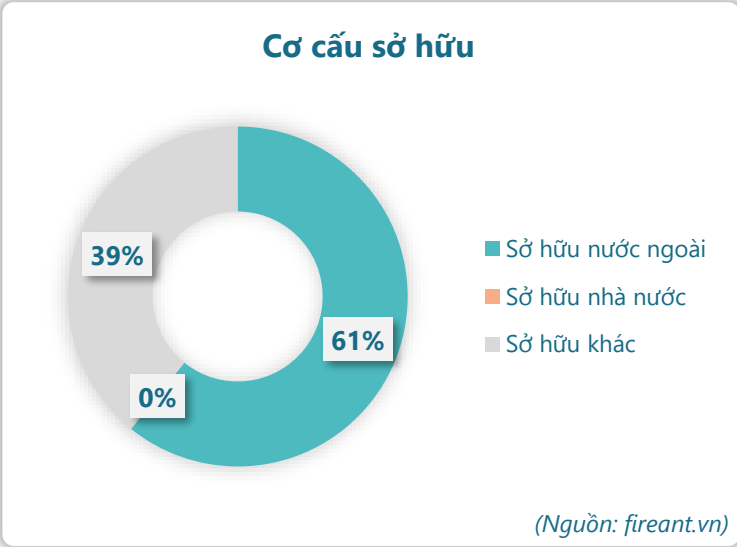
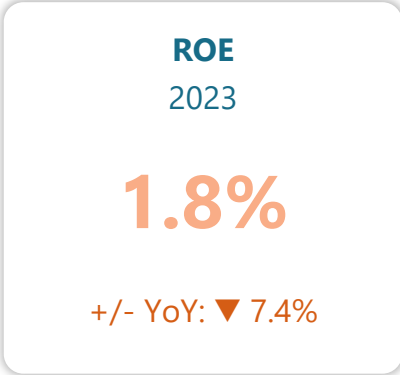
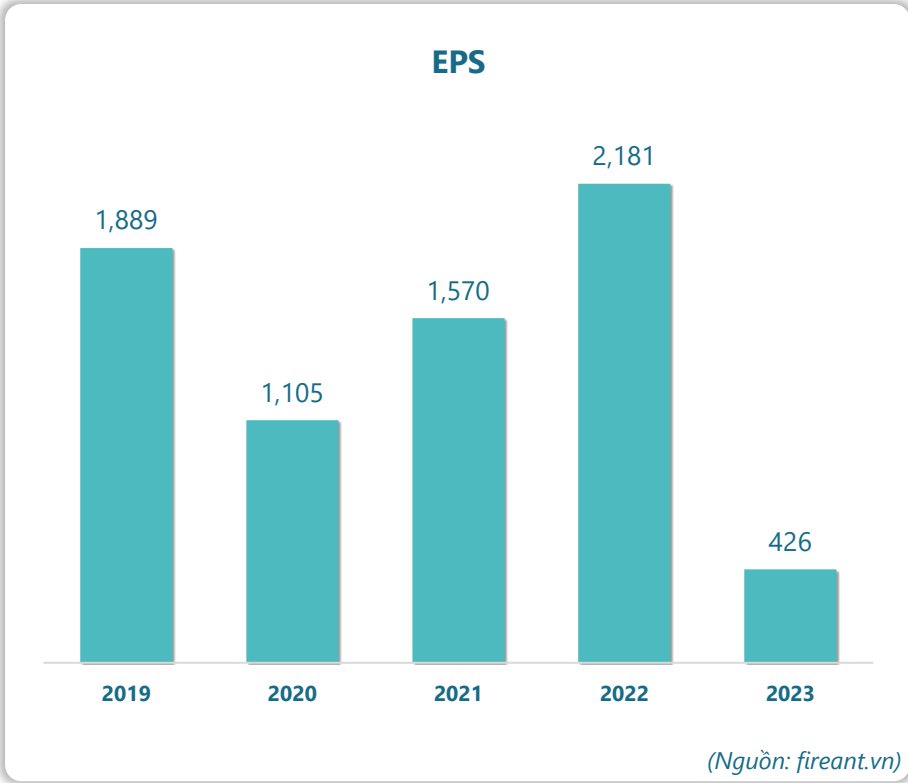
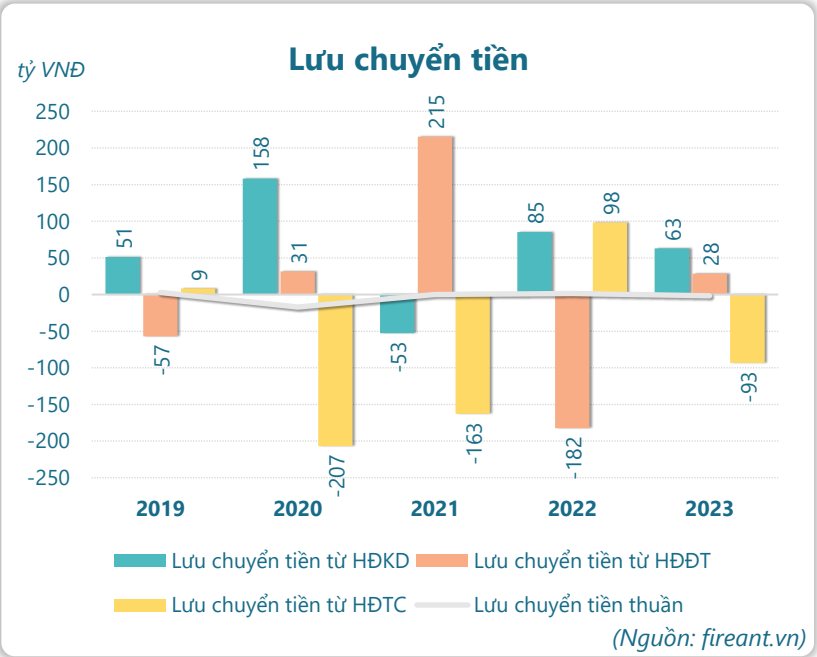
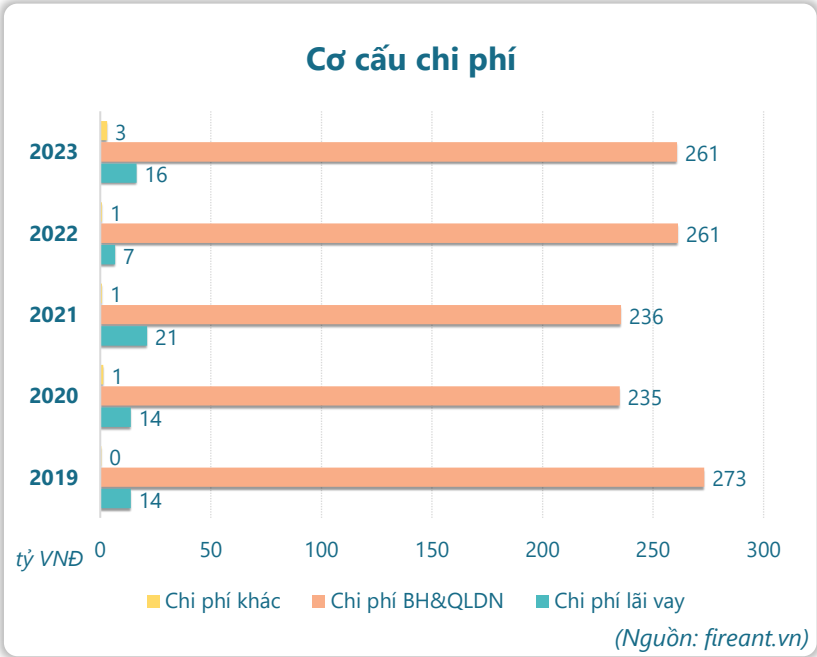
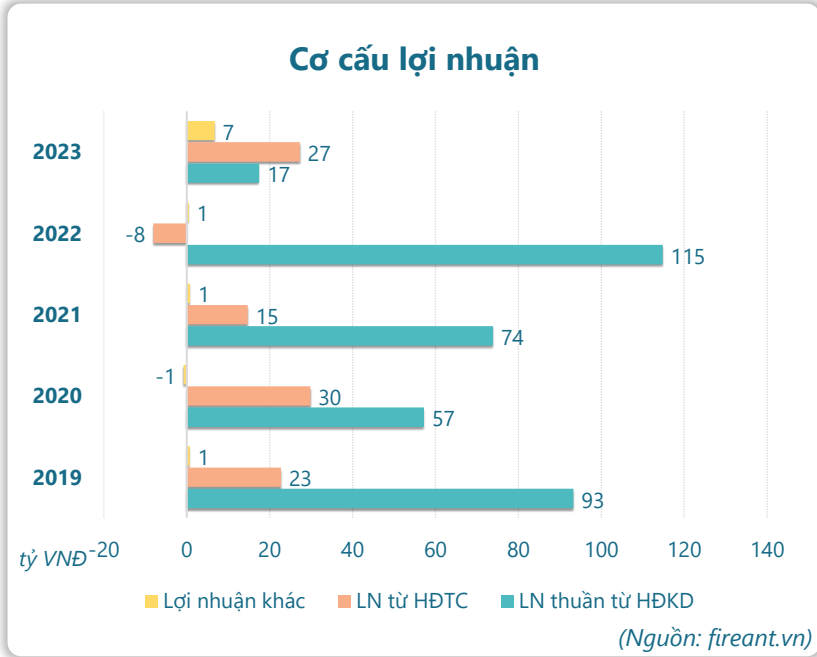
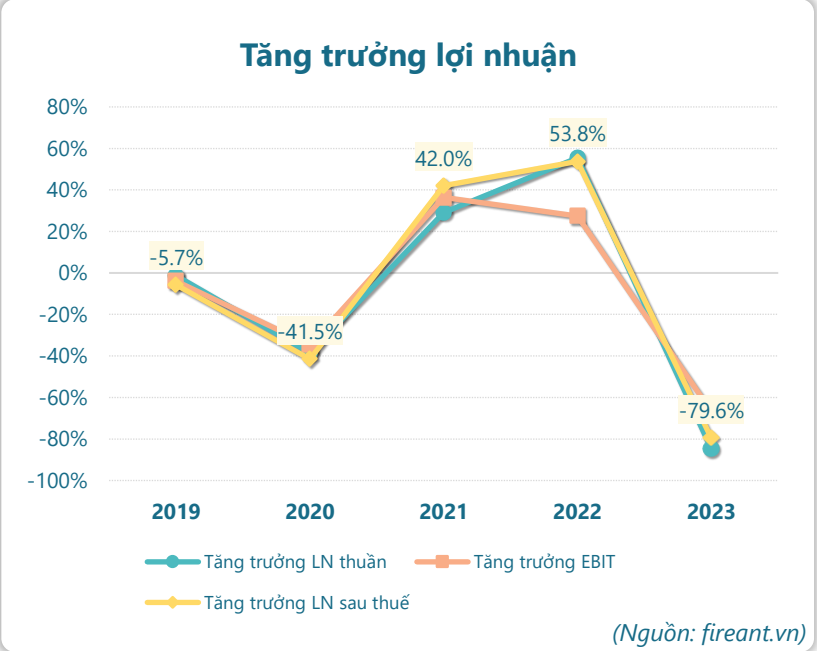
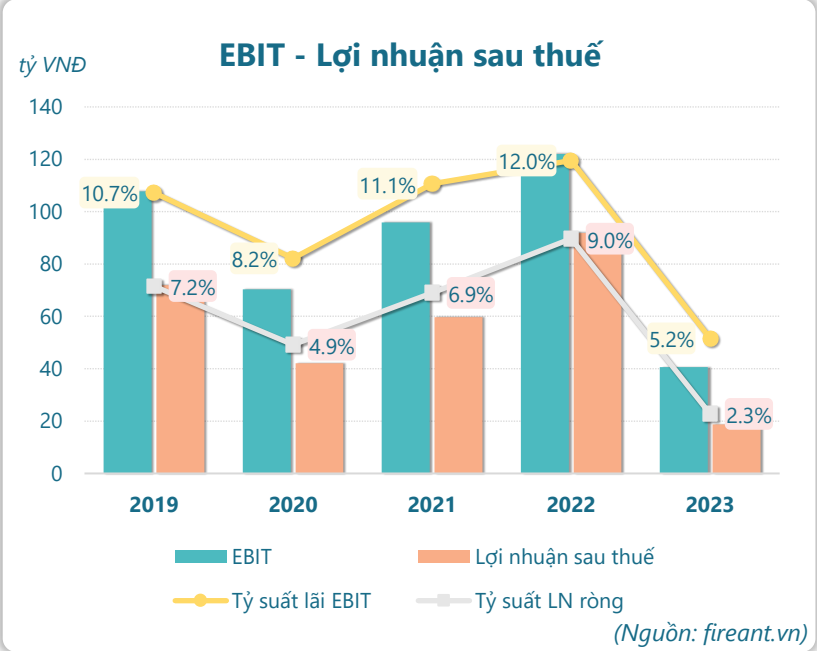
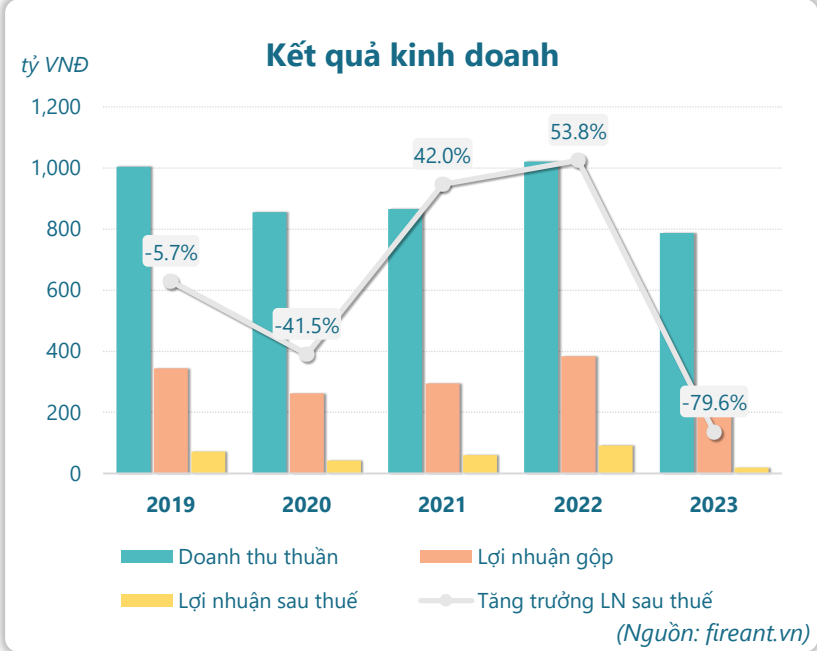


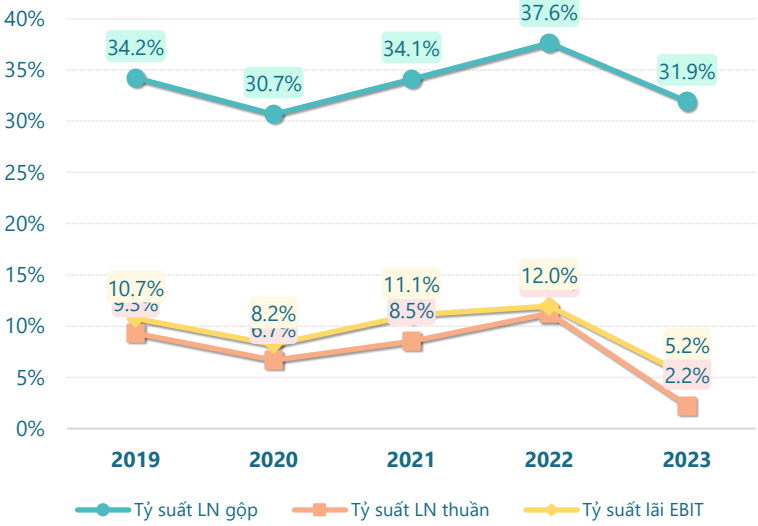
Ngày	15,150 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	-3.8%	-14.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,681 - 19,250
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	636
Số lượng CPLH (CP)	41,979,773
KLGD BQ 20 phiên (CP)	89,820
Sở hữu nước ngoài	60.8%
Beta	0.51
EPS	426
P/E	35.5



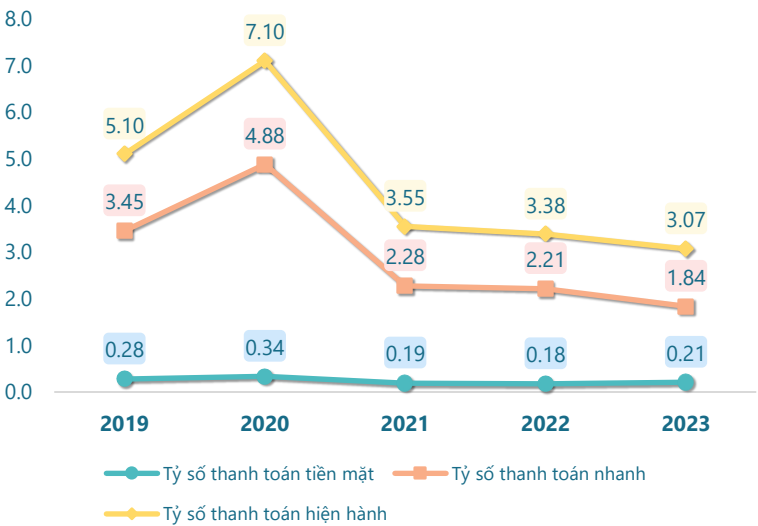


Tỷ suất lợi nhuận



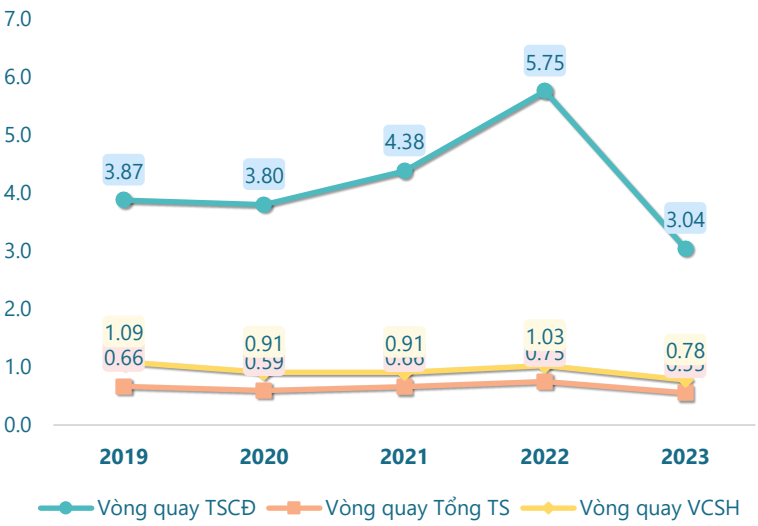
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



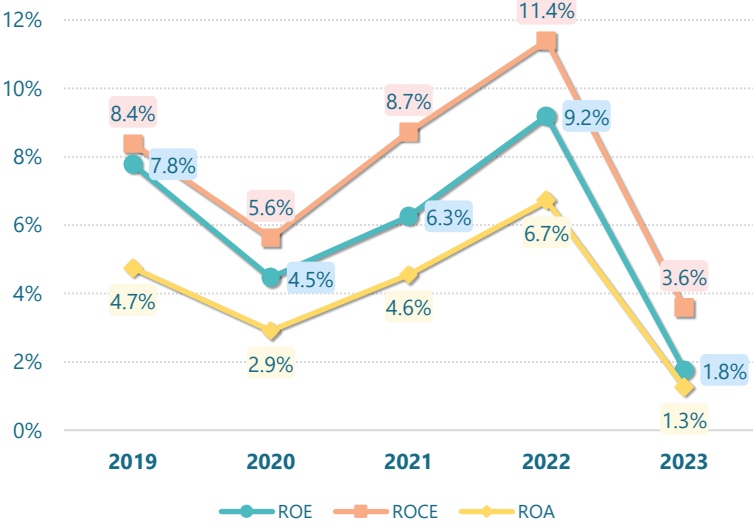
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



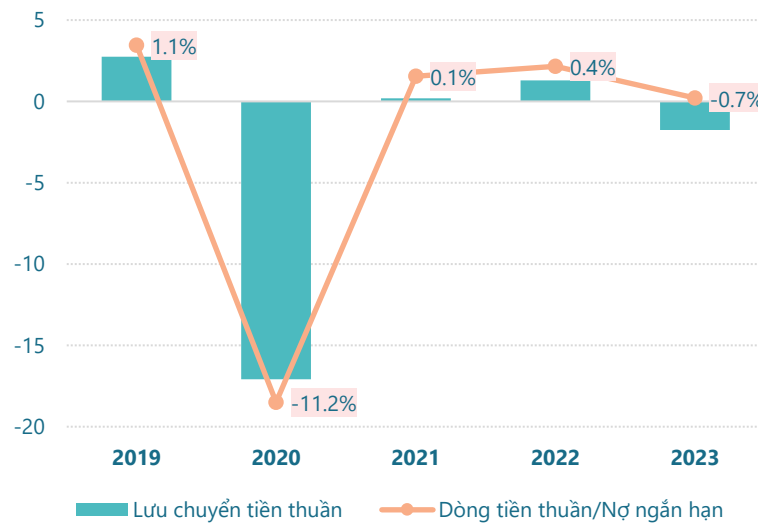
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



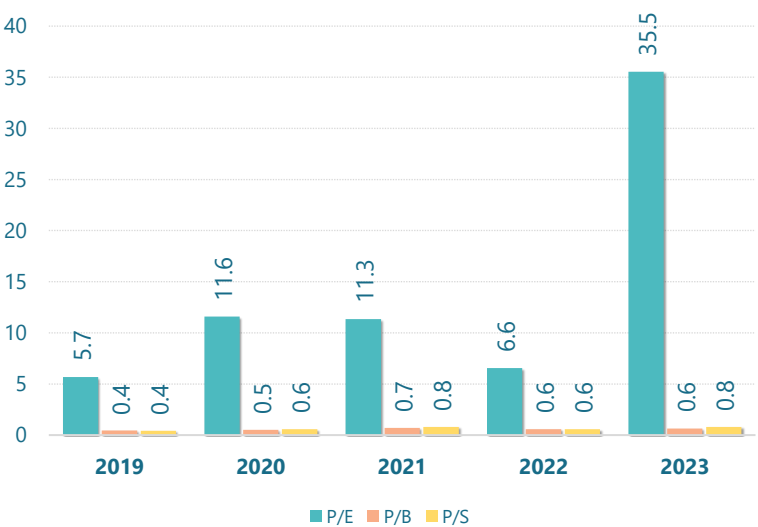
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)